

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:15/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 20/3/2024

V/v “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH - TỈNH TRÀ VINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Trần Thị Sang
2. Thi Thị Thanh Trúc

Thư ký phiên tòa: Châu Thị Phụng Liên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Nguyễn Văn Trường – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2024, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án thụ lý số: 209/2023/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2023 về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2024/QĐST - HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Nguyễn Thị Hồng G, sinh năm 1982 (có mặt)

Địa chỉ: ấp Vàm Đình, xã Ninh Thới, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh

2. Bị đơn: Võ Văn H, sinh năm 1979 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Bãi Vàng, xã Hưng Mỹ, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

Con chung của chị G và anh H: Võ Thị Hồng Ng, sinh ngày 23/6/2006; Võ Duy Th ngày 17/10/ 2019

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của chị Nguyễn Thị Hồng G như sau:

Chị G và anh H chung sống năm 2005, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hưng Mỹ. Thời gian chung sống có 2 con chung tên: Võ Thị Hồng Ng, sinh ngày 23/6/2006; Võ Duy Th ngày 17/10/ 2019. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng thường xuyên cự cãi và anh H hay đánh đập chị. Nay chị G xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu tòa giải quyết như sau:

Về hôn nhân: Chị G yêu cầu được ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị G đồng ý giao con chung cho anh H nuôi. Chị G không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu tòa giải quyết.

* *Phía anh Võ Văn H* Tòa án đã thông báo thụ lý, thông báo tiếp cận công khai chứng cứ và H giải, triệu tập xét xử nhiều lần nhưng vắng mặt không rõ lý do cũng không có văn bản trả lời cho Tòa án biết về việc khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hồng G.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã nhận định:

- Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Những vấn đề khác Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án hôn nhân theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với các đương sự từ khi thụ lý cũng như tại phiên tòa hôm nay đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71, 72 và Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu của chị G cho chị được ly hôn với anh H. Về con chung: Giao con chung Võ Thị Hồng Ng; Võ Duy Th ngày cho anh H nuôi dưỡng. Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không xem xét. Về án phí buộc đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Tòa đã triệu tập anh H xét xử nhiều lần nhưng vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự đủ căn cứ để xét xử vắng mặt anh H.

[2] Về hôn nhân: Chị G và anh H chung sống với nhau vào năm 2005, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hưng Mỹ nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh H hay đánh đập chị G, sống không hạnh phúc nên chị G xin ly hôn. Tòa án đã tổ chức H giải động viên anh chị đoàn tụ lại với nhau nhưng anh H không đến xem như anh H không muốn hàn gắn mà từ bỏ hôn nhân giữa anh và chị G. Phía chị G cương quyết ly hôn. Cho thấy mục đích hôn nhân không đạt được chung sống cũng không hạnh phúc nên hội đồng xử án chấp nhận cho chị G cho chị được ly hôn với anh H.

[3] Về con chung: Chị G đồng ý giao con cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng. Mặc dù anh H không có ý kiến như thế nào về con chung nhưng hiện tại cháu Ng và Th đang sống với anh H và có tự khai cha mẹ ly hôn nguyện vọng sống với cha nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị G cũng phù hợp nguyện vọng của cháu Ng.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị G không đồng ý cấp dưỡng nuôi con. Anh H cũng không có ý kiến yêu cầu chị G cấp dưỡng nuôi con hay không nên Hội đồng xử án không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Buộc các đương sự phải nộp theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của Vị đại diện viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28; 35; 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 56; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình

Căn cứ nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Hồng G cho chị được ly hôn với anh Võ Văn H

Về con chung: Giao con chung Võ Thị Hồng Ng; Võ Duy Th cho anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị G được quyền tới lui, chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị G không đồng ý cấp dưỡng nuôi con. Anh H cũng không có ý kiến yêu cầu chị G cấp dưỡng nuôi con hay không nên Hội đồng xử án không xem xét.

Về tài sản chung: Không có nên không xem xét

Về nợ chung: Không có nên không xem xét.

- Về án phí: Buộc chị G nộp 300.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm, số tiền này được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000583 ngày 27/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành; Chị G không phải nộp nữa.

- Án xử công khai, có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày truyền án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm. Riêng bị đơn có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- UBND xã
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Thu Hằng

